TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21 / 2026/HS-ST
Ngày: 09 - 02 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Đức Bản; nghề nghiệp: nguyên cán bộ Tòa án nhân dân đã nghỉ hưu

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan; nghề nghiệp: nguyên giáo viên đã nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, Toà án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị tiến hành phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2026/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Lô Minh T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 21 tháng 11 năm 2007, tại tỉnh Nghệ An. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản Na C, xã Yên N, tỉnh Nghệ An; tạm trú: tổ dân phố 7, phường Đồng T, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lô Văn T (Đã chết) và bà: Lo Thị C (Đã chết); Anh, chị em ruột: Có 04 người, T là con út trong gia đình. chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh" từ ngày 07/10/2025 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập.

* Đại diện theo pháp luật của bị cáo Lô Minh T: Ông Ngô Đình N – Bí thư Đoàn Thanh niên phường Đồng T, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Lô Minh T: Ông Hoàng Minh T - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 1, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

* Bị hại:

- Ông Hoàng Quang T, sinh năm 1983; địa chỉ: TDP Hà T, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; cùng địa chỉ: TDP Hà T, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Đặng Mạnh H, sinh năm 1987; địa chỉ: TDP 5 Nam L, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 7, TDP 11, phường Đồng S, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 08/7/2025, để có tiền tiêu xài Lô Minh T đối tượng cơ nhỡ, không có việc làm ổn định đi bộ dọc các tuyến đường trên địa bàn tổ dân phố Hà T thuộc phường Đồng Hới, tìm nơi sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua ngôi nhà gắn biển hiệu "Nhà vườn Thuyền Trưởng" của anh Hoàng Quang T không khóa cổng, quan sát không có người, T mở cổng đi ra sau dùng tay giật cửa phía sau nhà rồi đột nhập vào trong tìm tài sản. Thấy 01 quần đùi màu đen của anh T treo ở móc trong phòng ngủ, T lục soát và lấy trong túi quần có số tiền 6.400.000 đồng, rồi nhanh chóng tẩu thoát. Số tiền Trí tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, ngày 27/7/2025, Lô Minh T lấy trộm 01 máy tính bảng hiệu Ipad Ari màu xám, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 8 màu bạc của chị Nguyễn Thị H, trị giá tài sản qua định giá là 1.667.000 đồng. Do chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Quảng Trị ra quyết định xử phạt hành chính đối với T.

Phần dân sự: Anh Hoàng Quang T không yêu cầu Lô Minh T bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT – VKSKV1 –KT ngày 31 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lô Minh T ra trước Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị đã phát biểu lời luận tội và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo Lô Minh T đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng có xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng hình phạt. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 5; khoản 4 Điều 12 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Lô Minh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Về trách nhiệm dân sự: không xét; Về xử lý vật chứng: không; Về hình phạt bổ sung: không; Bị cáo T thuộc diện hộ nghèo và đã có đơn đề nghị miễn án phí nên thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Lô Minh T: Ông Ngô Đình N đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ tính chất hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là 06 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị; tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 5; khoản 1 Điều 11; khoản 2, khoản 4 Điều 12; Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên ý kiến tại bản luận tội.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lô Minh T trình bày đã nhận thức được sự sai trái về phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Trị, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lô Minh T khai nhận việc thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 08/07/2025, tại tổ dân phố Hà T, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị, Lô Minh T đã lấy trộm số tiền 6.400.000 đồng của anh Hoàng Quang T. Vì vậy, Lô Minh T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo Lô Minh T theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân của bị cáo Lô Minh T thấy rằng:

Hành vi phạm tội mà bị cáo T đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn dân cư, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Mặc dù lần phạm tội này bị cáo T được xác định không có tiền án, tiền sự nhưng về nhân thân ngày 27/7/2025, Lô Minh T lấy trộm 01 máy tính bảng hiệu Ipad Ari màu xám, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 8 màu bạc của chị Nguyễn Thị H, trị giá tài sản qua định giá là 1.667.000 đồng. Do chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Quảng Trị ra quyết định xử phạt hành chính đối với T. Những điều này chứng tỏ bị cáo là đối tượng nguy hiểm, có ý thức coi thường pháp luật ở mức độ cao. T là đối tượng lang thang cơ nhỡ. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo, cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới mong cải tạo giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Lô Minh T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lô Minh T đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để cân nhắc, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội cũng như quá trình nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, cũng như căn cứ pháp luật áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án tương xứng với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở lại làm công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo T đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở để chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Hoàng Quang T không yêu cầu Lô Minh T bồi thường trách nhiệm dân sự. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: không

Đối với Đặng Mạnh H, Nguyễn Văn L là người mua tài sản do Lô Minh T trộm cắp, nhưng không biết nên không bị xử lý.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo T thuộc diện hộ nghèo và đã có đơn đề nghị miễn án phí nên thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Lô Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 5; khoản 4 Điều 12 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lô Minh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: không.

Về xử lý vật chứng: không.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lô Minh T.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/02/2026). Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q.Trị;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- Sở Tư pháp Q.Trị;
- VKSND khu vực 1;
- Công an tỉnh Q.Trị;
- T.H.A dân sự tỉnh Q.Trị;
- T.H.A phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa